

Số: /BC-STC

Lai Châu, ngày 26 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO

Công khai số liệu, thuyết minh dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2025 trình HĐND cấp tỉnh

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Trên cơ sở dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 được UBND tỉnh báo cáo - trình HĐND tỉnh khóa XV, kỳ họp thứ hai mươi lăm tại Tờ trình số 4758/TTr-UBND ngày 22/11/2024. Sở Tài chính báo cáo công khai số liệu, thuyết minh dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2025 trình HĐND tỉnh, cụ thể như sau:

A. DỰ TOÁN THU NSDP NĂM 2025

I. Dự toán thu NSDP: Tổng thu ngân sách địa phương năm 2025 là 12.269.034 triệu đồng, tăng 2,7% (322.050 triệu đồng) so với dự toán Trung ương giao, tăng 15% so dự toán năm 2024.

1. Tổng thu NSNN trên địa bàn

Dự toán Trung ương giao: 2.020.000 triệu đồng (Thu nội địa: 2.000.000 triệu đồng, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 20.000 triệu đồng).

Địa phương xây dựng dự toán: 2.375.500 triệu đồng (Thu nội địa: 2.350.500 triệu đồng, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 25.000 triệu đồng), tăng 17,5% so với dự toán Trung ương giao, tăng 0,4% so với ước thực hiện năm 2024. Nếu loại trừ các khoản thu từ đất, thu xuất nhập khẩu thì dự toán 2025 tăng 16% so với dự toán Trung ương giao, cụ thể như sau:

1.1. Dự toán thu nội địa: Tổng số thu nội địa 2.350.500 triệu đồng (trong đó ngân sách địa phương hưởng: 2.166.250 triệu đồng).

- Thu từ doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý: 995.000 triệu đồng, tăng 23,6% so với dự toán Trung ương giao, tăng 9% so ước thực hiện dự toán năm 2024.

- Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 5.000 triệu đồng, bằng 100% so với dự toán Trung ương giao, bằng 53% so với ước thực hiện năm 2024.

- Thu từ doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý: 5.100 triệu đồng, tăng 2% so với dự toán Trung ương giao, bằng 85% so với ước thực hiện năm 2024.

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 650.665 triệu đồng, tăng 8% so với dự toán Trung ương giao, bằng 80% so với ước thực hiện năm 2024.

- Lệ phí trước bạ: 51.500 triệu đồng, tăng 5,1% so với dự toán Trung ương giao, bằng 87% so với ước thực hiện dự toán năm 2024.

- Thuế thu nhập cá nhân: 45.100 triệu đồng, tăng 0,9% so với dự toán Trung ương giao và bằng 67% so với ước thực hiện dự toán năm 2024.

- Thuế bảo vệ môi trường: 130.000 triệu đồng, tăng 2,4% dự toán Trung ương giao, tăng 94% so với ước thực hiện dự toán năm 2024.

- Thu phí và lệ phí: 35.000 triệu đồng, tăng 6% so với dự toán Trung ương giao, tăng 3% so với ước thực hiện năm 2024.

- Thu tiền sử dụng đất: 171.500 triệu đồng, tăng 40,5% so với dự toán Trung ương giao, tăng 2,85 lần so với ước thực hiện năm 2024.

- Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: 16.000 triệu đồng, bằng 100% so với dự toán Trung ương giao, tăng 28% so với ước thực hiện năm 2024.

- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 160.000 triệu đồng, tăng 23% so với dự toán Trung ương giao, bằng 93% so với ước thực hiện năm 2024.

- Thu khác ngân sách: 60.000 triệu đồng, tăng 50% so với dự toán Trung ương giao, bằng 77% so với ước thực hiện năm 2024.

- Thu xổ số kiến thiết: 25.000 triệu đồng, tăng 9,6% so với dự toán Trung ương giao, tăng 4% so với ước thực hiện dự toán năm 2024.

- Thu tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 235 triệu đồng, tăng 135% so với dự toán Trung ương giao, bằng 67% so với ước thực hiện dự toán năm 2024.

- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản: 200 triệu đồng, bằng 100% so với dự toán Trung ương giao, tăng 54% so với ước thực hiện năm 2024.

- Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận sau thuế: 200 triệu đồng, bằng 100% so với dự toán Trung ương giao, bằng 80% so với ước thực hiện năm 2024.

1.2. Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu: 25.000 triệu đồng, tăng 25% so với dự toán Trung ương giao, tăng 66% so với ước thực hiện dự toán năm 2024.

2. Thu bổ sung từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương: 10.102.784 triệu đồng, bao gồm:

- Bổ sung cân đối: 6.747.533 triệu đồng.
- Bổ sung có mục tiêu: 2.558.285 triệu đồng.
- Bổ sung thực hiện các CTMTQG: 796.966 triệu đồng.

II. Giao dự toán thu NSNN trên địa bàn

1. Ngân sách tỉnh: 1.809.790/1.696.800 triệu đồng, tăng 6,6% so với dự toán giao năm 2024.

2. Ngân sách huyện, thành phố: 565.710/539.200 triệu đồng, tăng 5% so với dự toán giao năm 2024.

- Huyện Tam Đường: 45.700/41.700 triệu đồng, tăng 10% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2024.

- Huyện Phong Thổ: 71.150/72.900 triệu đồng, bằng 98% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2024.

- Huyện Sìn Hồ: 28.650/29.000 triệu đồng, bằng 99% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2024.

- Huyện Nậm Nhùn: 45.010/38.600 triệu đồng, tăng 17% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2024.

- Huyện Mường Tè: 72.100/52.600 triệu đồng, tăng 37% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2024.

- Huyện Than Uyên: 67.500/62.600 triệu đồng, tăng 8% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2024.

- Huyện Tân Uyên: 68.800/62.700 triệu đồng, tăng 10% so với dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2024.

- Thành phố Lai Châu: 166.800/179.100 triệu đồng, bằng 93% so với dự toán giao Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2024.

B. DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

I. Nguyên tắc phân bổ

Thứ nhất, bố trí chi thường xuyên theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức quy định tại Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; triệt để tiết kiệm gắn với tinh gọn bộ máy, nâng cao tính tự chủ của đơn vị sự nghiệp công phù hợp với tình hình thực tế và đặc thù từng lĩnh

vực, cắt giảm tối đa chi hội nghị, công tác trong và ngoài nước và các khoản chi chưa thật sự cần thiết.

Thứ hai, bố trí nguồn trả nợ gốc và lãi vay theo kế hoạch trả nợ năm 2025; quản lý chặt chẽ các khoản vay theo khế ước đã ký.

Thứ ba, Đảm bảo thực hiện triệt để tiết kiệm ngay từ khâu phân bổ dự toán, lồng ghép sử dụng các nguồn vốn để thực hiện các nhiệm vụ chi theo hướng ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách Trung ương thay vì sử dụng nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương đối với các nhiệm vụ chi, chế độ, chính sách thuộc các lĩnh vực chi theo phân cấp thuộc nhiệm vụ chi của cả ngân sách trung ương và ngân sách địa phương nhằm giảm thiểu áp lực chi đối với ngân sách địa phương.

Thứ tư, dành nguồn kinh phí cho triển khai thực hiện các Đề án, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành và kinh phí tổ chức Đại hội Đảng các cấp.

Thứ năm, bố trí đủ nguồn để chi trả các chế độ tiền lương, phụ cấp tiền lương và các chế độ chính sách an sinh xã hội theo mức đã được điều chỉnh từ ngày 01/7/2024 và chế độ chính sách đã được cấp thẩm quyền ban hành; ưu tiên chi cho sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề; sự nghiệp khoa học và công nghệ; các nhiệm vụ đảm bảo quốc phòng, an ninh thuộc nhiệm vụ của địa phương và chi thực hiện chính sách an sinh xã hội phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương.

Thứ sáu, bố trí dự phòng, quỹ dự trữ tài chính để đảm bảo nguồn xử lý kịp thời nhiệm vụ cấp bách phát sinh trong năm; thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

Thứ bảy, bố trí một phần kinh phí chi thường xuyên để các cơ quan, đơn vị, các huyện, thành phố thực hiện duy tu, bảo trì cơ sở vật chất; mua sắm tài sản, 25 trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng xây mới hạng mục công trình trong dự án đã đầu tư xây dựng; kinh phí đối ứng vốn sự nghiệp để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.

Trên cơ sở đó, dự kiến bố trí dự toán chi NSNN năm 2025 như sau:

Tổng chi ngân sách trung ương giao: 11.954.184 triệu đồng. Tổng chi ngân sách địa phương: 12.276.234 triệu đồng, tăng: 322.050 triệu đồng tương ứng tăng 2,7% so với dự toán Trung ương giao. Chi ngân sách cấp tỉnh: 5.734.581 triệu đồng, chi ngân sách huyện, thành phố: 6.541.653 triệu đồng.

II. Chi cân đối ngân sách địa phương: Tổng chi cân đối ngân sách địa phương: 9.197.722 triệu đồng, tăng 7% so với dự toán Trung ương giao.

1. Chi đầu tư phát triển: 861.400 triệu đồng, tăng 6,4% so với dự toán Trung ương giao; chiếm 9,4% tổng chi cân đối ngân sách địa phương.

2. Chi trả nợ lãi: 525 triệu đồng.

3. Chi thường xuyên: 7.957.767 triệu đồng, tăng: 341.869 triệu đồng (tương ứng tăng 4,5%) so với dự toán Trung ương giao, chiếm 86,5% tổng chi cân đối ngân sách địa phương.

Dự toán phân bổ đảm bảo theo định mức, chế độ chính sách cho con người (đã bao gồm các chính sách an sinh xã hội theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025), bố trí các nhiệm vụ an ninh, quốc phòng; thực hiện cơ cấu lại các khoản chi thường xuyên gắn với việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao mức độ tự chủ về tài chính; phần chi thường xuyên còn lại yêu cầu sử dụng hiệu quả để duy trì các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan, đơn vị, vận hành, duy tu, bảo trì cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc, cơ sở hạ tầng kinh tế, xã hội, chi tiết như sau:

(1) Chi sự nghiệp kinh tế: 549.643 triệu đồng. Bố trí kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ sản xuất nông, lâm nghiệp bao gồm cả mô hình khuyến nông - khuyến lâm; kinh phí sự nghiệp giao thông, kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi; kinh phí thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất theo Kế hoạch số 3360/KH-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; kinh phí thực hiện định giá đất cụ thể và các sự nghiệp kinh tế khác; bố trí đáp ứng đủ nhu cầu kinh phí để thực hiện Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22 tháng 3 năm 2021 của 26 Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025, Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025.

(2) Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường: 32.939 triệu đồng. Trong đó đã bao gồm kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường theo Nghị quyết số 47/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(3) Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: 3.818.947 triệu đồng, tăng 1,3% so với dự toán Trung ương giao.

- Dự toán phân bổ đảm bảo các chế độ chính sách đối với đội ngũ giáo viên, viên chức, hợp đồng lao động thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo dự kiến theo biên chế tại dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quyết định tổng biên chế công chức, phê duyệt số lượng người làm việc, hợp đồng lao động

theo Nghị định số 111/2021/NĐ-CP trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập hưởng lương từ ngân sách nhà nước và biên chế trong các tổ chức hội có tính chất đặc thù của tỉnh năm 2025 và học sinh theo quy định của Trung ương và địa phương; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, thực hiện phát triển giáo dục và đào tạo; kinh phí thực hiện một số chế độ, chính sách đặc thù của địa phương thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề như: Chính sách hỗ trợ học sinh bán trú, trẻ em mầm non ở các xã chuyển từ khu vực III sang khu vực I theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND; chính sách hỗ trợ trẻ em 24-36 tháng tuổi theo Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND; kinh phí duy trì hoạt động câu lạc bộ bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp các dân tộc trong trường học giai đoạn 2021-2025 theo Kết luận số 224-KL/TU ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; kinh phí hỗ trợ công tác xóa mù chữ năm 2025 theo Nghị quyết số 57/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh (Đổi ứng thực hiện công tác xóa mù chữ thuộc chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi); kinh phí thực hiện Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ kinh phí sửa chữa, mua sắm trang thiết bị dạy học cho các trường vùng đặc biệt khó khăn, trường dự kiến đạt chuẩn quốc gia, duy trì trường chuẩn và cơ sở vật chất các trường, lớp học theo kế hoạch; kinh phí thực hiện Nghị quyết số 43/2023/NQ-HĐND ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về hỗ trợ cho cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và những người không hưởng lương, phụ cấp từ NSNN tham gia công tác đào tạo lý luận chính trị, bồi dưỡng nghiệp vụ trên địa bàn tỉnh năm 2025; kinh phí đào tạo đại học sư phạm chuyên ngành Tiếng Anh, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh

- Bố trí kinh phí đào tạo nghề lao động nông thôn (đổi ứng thực hiện các Chương trình MTQG); bố trí kinh phí đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý người dân tộc thiểu số và cán bộ chủ chốt cấp xã theo Nghị quyết Đảng bộ tỉnh; kinh phí thực hiện nhiệm vụ về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực theo quy định của pháp luật: Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức quản lý nhà nước, lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ công chức của các sở, ngành theo biên chế và kế hoạch của cấp có thẩm quyền và cho những người không hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước trong công tác đào tạo lý luận chính trị, bồi dưỡng nghiệp vụ trên địa bàn tỉnh.

- Bố trí kinh phí thực hiện chính sách theo các Đề án, Nghị quyết do Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành....

(4) Chi sự nghiệp y tế: 1.063.833 triệu đồng, đã giảm chi thường xuyên hỗ trợ từ ngân sách gắn với giảm biên chế hưởng lương từ NSNN theo yêu cầu của Nghị quyết số 19-NQ/TW.

Dự toán kinh phí đã đảm bảo hoạt động thường xuyên của toàn ngành y tế; phụ cấp ưu đãi đối với ngành y tế; phụ cấp hàng tháng cho nhân viên y tế thôn, bản; kinh phí chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; kinh phí đối ứng các dự án sử dụng nguồn vốn vay, vốn viện trợ theo hiệp định đã ký kết; kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị; kinh phí phòng chống dịch bệnh; hỗ trợ kinh phí mua Bảo hiểm y tế theo quy định; kinh phí hỗ trợ mức đóng Bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo, học sinh, sinh viên, người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh; kinh phí thực hiện Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và chính sách đãi ngộ đối với bác sỹ đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh.

(5) Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: 13.359 triệu đồng, tăng 10% so với dự toán Trung ương giao. Đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên, ưu tiên bố trí các nhiệm vụ chuyển tiếp, kinh phí thực hiện các Nghị quyết của tỉnh trên cơ sở không thấp hơn dự toán Trung ương giao theo khả năng cân đối ngân sách địa phương.

(6) Chi sự nghiệp văn hoá thông tin: 115.332 triệu đồng. Đảm bảo kinh phí thực hiện các hoạt động văn hóa; kinh phí thực hiện Đề án bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030¹.

(7) Chi sự nghiệp phát thanh - truyền hình: 60.737 triệu đồng. Đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tuyên truyền Chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; kinh phí thuê kênh và đường truyền phát sóng kênh truyền hình Lai Châu trên vệ tinh Vinasat1 và trên hệ thống dịch vụ truyền hình Cap....

(8) Chi sự nghiệp thể dục thể thao: 29.929 triệu đồng. Đảm bảo kinh phí thực hiện các giải thi đấu theo kế hoạch, kinh phí thực hiện đề án đào tạo năng

¹ Đã bao gồm kinh phí hoạt động của Báo Lai Châu, do thực hiện Quyết định số 682-QĐ/TU ngày 09/12/2022 của Tỉnh ủy Lai Châu, từ năm 2023 đối với Báo Lai Châu được giao biên chế là viên chức, do đó định mức chi thường xuyên theo tiêu chí biên chế của cấp có thẩm quyền giao được vận dụng quy định tại Điều 10 của Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Tuy nhiên định mức trên mới chỉ đảm bảo chi lương của đơn vị chưa đảm bảo chi hoạt động khác, do đó để đảm bảo hoạt động thường xuyên tính theo tiêu chí biên chế của đơn vị thì

khiếu thể dục thể thao cho vận động viên thành tích cao; kinh phí tổ chức thực hiện Đại hội thể dục thể thao các cấp tiến tới Đại hội thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026.

(9) Chi đảm bảo xã hội: 237.280 triệu đồng. Đã bao gồm bố trí kinh phí chi trợ cấp thường xuyên theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ và Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ; kinh phí hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội; kinh phí hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm cho người dân tộc thiểu số làm việc tại các doanh nghiệp trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp; kinh phí đối với người cai nghiện ma túy, người được giao nhiệm vụ hỗ trợ các đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện ma túy theo Nghị quyết số 68/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh...

(10) Chi quản lý hành chính: 933.269 triệu đồng. Đảm bảo kinh phí chi thường xuyên theo định mức, biên chế được cấp có thẩm quyền giao năm 2025; kinh phí thực hiện các chính sách đối với tổ chức cơ sở đảng, kinh phí tổ chức đại hội của các tổ chức chính trị xã hội; kinh phí tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; kinh phí chi trả chế độ hỗ trợ hàng tháng cho đảng viên được tặng Huy hiệu từ 40 năm tuổi đảng trở lên theo Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh; bố trí kinh phí để mua xe ô tô phục vụ công tác chung theo tiêu chuẩn, định mức cho một số đơn vị. Đối với các nhiệm vụ đặc thù khác, bố trí trên tinh thần tiết kiệm, hạn chế các khoản mua sắm trang thiết bị, tổ chức hội nghị, hội thảo...

(11) Chi ngân sách xã, phường, thị trấn: 772.943 triệu đồng. Đã đảm bảo toàn bộ về chính sách và các hoạt động của cấp uỷ, chính quyền, các đoàn thể, công tác hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, toàn dân xây dựng đời sống văn hoá khu dân cư, hoà giải ở cơ sở và kinh phí thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP, kinh phí hỗ trợ Trung tâm học tập cộng đồng theo Thông tư số 96/2008/TT-BTC của Bộ Tài chính; đảm bảo kinh phí thực hiện chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ và Nghị quyết số 69/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở

thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; ngoài ra hỗ trợ các xã, phường, thị trấn 100 triệu đồng/năm để thực hiện các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường theo Nghị quyết số 47/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh...

Riêng kinh phí thực hiện chính sách xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư theo Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ. Dự toán kinh phí được xác định trên cơ sở Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ kinh phí xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Lai Châu 30 trình Hội đồng nhân dân tỉnh vào kỳ họp thứ hai mươi năm, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XV.

(12) Chi khác ngân sách: 57.895 triệu đồng. Bố trí kinh phí chi cho công tác tôn giáo; kinh phí ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo, các đối tượng chính sách khác; các khoản chi khác, trích lập quỹ thi đua khen thưởng; hỗ trợ các đơn vị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh...

(13) Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát sinh: 46.898 triệu đồng.

4. Bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1.000 triệu đồng.

5. Chênh lệch tăng thu giữa dự toán địa phương giao với dự toán Trung ương giao để thực hiện cải cách tiền lương: 189.245 triệu đồng.

6. Kinh phí thực hiện tinh giản biên chế để thực hiện cải cách tiền lương: 3.000 triệu đồng.

7. Dự phòng ngân sách: 184.785 triệu đồng, bằng 2% dự toán chi cân đối ngân sách địa phương năm 2025.

III. Chi thực hiện các Chương trình MTQG: 796.966 triệu đồng², bao gồm:

1. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 153.880 triệu đồng

2. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 96.569 triệu đồng

3. Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 546.517 triệu đồng.

IV. Chi thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ khác: 2.281.546 triệu đồng, tăng 67% so với dự toán năm 2024, bao gồm:

² Vốn đầu tư thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia: 774.495; vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 22.471 triệu đồng. Đối với vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG PTKTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chính phủ chưa đề xuất Quốc hội thông qua giao dự toán năm 2025 tại kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XV.

1. Chi bổ sung có mục tiêu (*vốn đầu tư*): 2.177.526 triệu đồng.
2. Chi bổ sung có mục tiêu (*vốn sự nghiệp*): 104.020 triệu đồng.

C. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSNN NĂM 2025

Để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ tài chính - NSNN năm 2025, cần quán triệt sâu sắc các định hướng, chủ trương theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021- 2025 và tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các Nghị quyết của Chính phủ, các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong đó, tập trung tổ chức thực hiện 06 nhóm giải pháp trọng tâm với 15 nhiệm vụ cụ thể như sau:

Một là, thực hiện nghiêm pháp luật về thu, quản lý thu NSNN, tập trung thực hiện các giải pháp tăng cường quản lý thu NSNN, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, phấn đấu hoàn thành dự toán thu được giao ở mức cao nhất đảm bảo nguồn lực phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

1. Triển khai đầy đủ và kịp thời các chính sách thuế nhằm tạo thuận lợi cho người nộp thuế, ổn định nguồn thu NSNN.

2. Tăng cường chống thất thu qua công tác giám sát, kiểm tra; thực hiện đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại. Quản lý chặt chẽ công tác kê khai, nộp thuế, đôn đốc doanh nghiệp nộp đúng, đủ, kịp thời các khoản thu vào ngân sách nhà nước. Theo dõi sát sao, kịp thời phát hiện, quyết liệt, xử lý nghiêm các hành vi chây ỳ nợ thuế, trốn thuế, gian lận thuế, lợi dụng chính sách hoàn thuế, thúc đẩy tuân thủ tự nguyện trên cơ sở phân loại mức độ rủi ro của người nộp thuế.

3. Triển khai và có giải pháp quyết liệt trong thực hiện chống thất thu thuế, thu hồi nợ đọng thuế. Tăng cường sự phối hợp các sở, ngành và các huyện, thành phố trong công tác kết nối, khai thác, đối chiếu chéo thông tin quản lý thuế, chống thất thu thuế; quản lý hiệu quả các nguồn thu phát sinh từ giao dịch thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số, kinh doanh qua mạng; tập trung quản lý đối với hoạt động chuyên nhượng bất động sản, hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản, thuế thu nhập cá nhân của cá nhân có nhiều nguồn thu nhập. Kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế giá trị gia tăng.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, điện tử hóa, kết nối đồng bộ cơ sở thông tin dữ liệu ngành thuế với hệ thống dữ liệu của các cơ quan quản lý nhà nước khác để tăng cường hiệu quả quản lý nguồn thu, nhất là các nguồn thu từ đất đai, tài nguyên, khoáng sản.

5. Kịp thời tổ chức triển khai thực hiện các quy định pháp luật tài chính về đất đai theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 5

khóa XIII. Triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi về thuế, đảm bảo công bằng, minh bạch, khuyến khích cạnh tranh phát triển, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, người sử dụng đất và Nhà đầu tư.

Hai là, tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng NSNN gắn với các mục tiêu về tái cơ cấu nền kinh tế, phát triển bền vững.

6. Tập trung nguồn lực bố trí cho các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, các công trình trọng điểm của tỉnh, công trình có tính thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội liên vùng, như: Đẩy nhanh hoàn thiện các thủ tục đầu tư, sớm triển khai thi công dự án Hàm đường bộ qua đèo Hoàng Liên kết nối thị xã Sa Pa tỉnh Lào Cai với huyện Tam Đường tỉnh Lai Châu; hoàn thành, bàn giao đưa vào khai thác sử dụng dự án 32 nâng cấp, cải tạo đường tỉnh 128; dự án nâng cấp đường tỉnh 133 đoạn Km00-Km21 huyện Tân Uyên...

Xác định đẩy nhanh phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công, tiến độ các công trình, dự án trọng điểm, vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, là một trong những nhiệm vụ, giải pháp quan trọng nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giải ngân vốn đầu tư công, nhất là vướng mắc về đất đai, giải phóng mặt bằng, thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia. Kiên quyết điều chuyển vốn của những dự án chậm tiến độ sang các dự án có khả năng thực hiện giải ngân nhưng thiếu vốn, các dự án quan trọng cấp bách cần đẩy nhanh tiến độ, gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công; quản lý sử dụng vốn đầu tư công tuân thủ pháp luật, hiệu quả, chống lãng phí, tiêu cực.

7. Bố trí đủ nguồn lực thực hiện chi trả tiền lương, các chính sách lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng, trợ cấp ưu đãi người có công và một số chính sách khác theo mức đã điều chỉnh từ ngày 01 tháng 7 năm 2024. Ưu tiên bố trí kinh phí tổ chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh và các nhiệm vụ quan trọng, thiết yếu về chính trị, đối ngoại, quốc phòng, an ninh, phát triển các lĩnh vực kinh tế-xã hội. Triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là các khoản chi thường xuyên chưa thực sự cấp thiết, các khoản kinh phí tổ chức hội nghị, công tác phí trong và ngoài nước, mua sắm trang thiết bị đắt tiền.... Tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm trong đấu thầu, mua sắm sử dụng NSNN và tài sản công.

8. Quản lý, kiểm soát chặt chẽ nợ công, giám sát chặt chẽ việc sử dụng vốn của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Nâng cao hiệu quả sử dụng

vốn vay cho các công trình, dự án theo kế hoạch vay đã ký kết, thực sự có hiệu quả, đảm bảo nguồn vốn cân đối theo khả năng ngân sách địa phương. Bố trí thanh toán trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn.

Ba là, chú trọng đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế nhằm nâng cao hiệu lực hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, đổi mới cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp công lập.

9. Đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động gắn với năng lực, hiệu quả công việc và vị trí việc làm. Khuyến khích, động viên và bảo vệ người dám nghĩ dám làm, có ý tưởng đột phá trong thực hiện nhiệm vụ vì lợi ích chung của Nhà nước, cơ quan, đơn vị. Kiên quyết xử lý tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, gây khó khăn trong thực thi nhiệm vụ.

10. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy, thu gọn đầu mối, tinh giản biên chế của hệ thống chính trị theo các Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII và các Kết luận của Bộ Chính trị.

11. Tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN, tham mưu ban hành các định mức kinh tế - kỹ thuật làm cơ sở xác định giá dịch vụ sự nghiệp công; đẩy mạnh cung cấp sản phẩm, dịch vụ công theo phương thức đấu thầu, đặt hàng.

Bốn là, thực hiện quyết liệt, thực chất, có hiệu quả tái cơ cấu doanh nghiệp, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước gắn với đổi mới quản trị theo các chuẩn mực tiên tiến; đẩy mạnh chuyển đổi số, tham gia vào chiến lược phát triển kinh tế số, xã hội số.

12. Nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, khuyến khích đổi mới sáng tạo và quản trị; bảo toàn, phát triển vốn và các nguồn lực Nhà nước giao; đảm bảo việc cung ứng các sản phẩm, dịch vụ thiết yếu nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội và nền kinh tế.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp; nâng cao hiệu lực công tác quản lý, giám sát của cơ quan nhà nước. Tiếp tục rà soát kế hoạch thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp, đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật; thúc đẩy công khai, minh bạch thông tin về doanh nghiệp và tăng cường trách nhiệm của doanh nghiệp.

Năm là, tiếp tục cải thiện thực chất môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tăng tính công khai, minh bạch, đẩy mạnh chuyển đổi số tạo bứt phá phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước.

13. Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ

Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, các chiến lược phát triển kinh tế số và xã hội số. Hoàn thiện đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia, các hệ thống thông tin đảm bảo tính liên thông, kết nối, chia sẻ dữ liệu từ địa phương đến Trung ương để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

14. Các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động rà soát, phát hiện các bất cập về thủ tục hành chính, giấy tờ cần cắt giảm, đơn giản hóa, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa. Triệt để cắt giảm, bãi bỏ các thủ tục, điều kiện kinh doanh không còn phù hợp; không lồng ghép, bổ sung các điều kiện kinh doanh mới trong các quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Kịp thời giải đáp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; tạo môi trường ổn định để doanh nghiệp phát triển.

Sáu là, thực hiện quản lý giá theo nguyên tắc thị trường.

15. Thực hiện tốt công tác quản lý giá, điều hành giá trên cơ sở tôn trọng quyền tự định giá, cạnh tranh về giá trên thị trường. Công khai, minh bạch điều tiết hài hòa lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng, doanh nghiệp và Nhà nước trong điều hành giá các hàng hóa, dịch vụ quan trọng, thiết yếu. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, ngăn chặn và kiên quyết xử lý các hành vi tăng giá bất hợp lý, nhất là đối với các nguyên vật liệu quan trọng và các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu.

Trên đây là Báo cáo công khai số liệu, thuyết minh dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2025 trình HĐND cấp tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Viện kiểm sát, TAND tỉnh;
- Giám đốc Sở (Báo cáo);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Ban biên tập Trang Thông tin điện tử Sở Tài chính;
- Lưu: VT, QLNS, TTr.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Quý Dương